TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ TẺH** TỈNH LÂM ĐỒNG Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đạ Tẻh, ngày 27 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 168/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 , giữa:

Nguyên đơn: Chị N, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh M, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, Đạ Tẻh, Lâm Đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị N và anh M.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 13/2014 ngày 10/3/2014 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu T, sinh ngày 21/5/2014 và cháu Đ1 sinh ngày 21/8/2017 cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh M thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị N thỏa thuận nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009719 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đạ Tẻh. Hoàn trả cho Chị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí. Anh M không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đạ Tẻh;
- Chi cục THADS Đạ Tẻh;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Quốc Tuấn